

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/DS-ST  
Ngày: 14/02/2025  
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường  
thiệt hại về sức khỏe

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Minh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải; ông Đặng Song Hoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:** bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

**Ngày 14/02/2025**, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 710/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2024/QĐXXST-DS ngày 27/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa **số 03/2025/QĐST-DS ngày 15/01/2025, giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: ông Phạm Ninh B, sinh năm 1993; địa chỉ: tổ A, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; vắng mặt.

- Bị đơn: ông Nguyễn Trùng D, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: 2 C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Ninh B trình bày:*

Vào ngày 16/4/2023, ông B điều khiển xe mô tô đi đến địa chỉ A C, phường A, TP V thì xảy ra va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Trùng D điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Nguyên nhân tai nạn do ông Nguyễn Trùng D điều khiển xe mô tô biển số 72G1-755.22 chuyển hướng không đúng quy định dẫn đến va chạm cùng xe mô tô biển số 72AC-016.61 do ông B điều khiển. Tai nạn giao thông làm ông B bị chấn thương điều trị tại bệnh viện và tỷ lệ tổn thương cơ thể là 60%. Chi phí nằm viện và điều trị khoảng gần 200.000.000 đồng.

Sau tai nạn, ông B đã liên hệ Công an thành phố V giải quyết. Ngày 05/12/2023, tại công an Thành phố V, ông B và ông D đã thống nhất thỏa thuận dân sự là ông D bồi thường cho ông B số tiền 110.000.000 đồng toàn bộ tiền chi phí điều trị thương tật do tai nạn gây ra.

Ngày 05/12/2023 tại Cơ quan Công an thành phố V, ông D đã đưa cho ông B số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại 60.000.000 đồng ông D hứa đến ngày 15/6/2024 sẽ trả cho ông B. Hai bên lập bản cam kết do ông D viết và ký xác nhận.

Tuy nhiên, từ đó đến nay, ông D không trả cho ông B số tiền 60.000.000 đồng còn lại như thỏa thuận.

Nay, ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trùng D phải trả cho ông 60.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo đúng bản cam kết ngày 05/12/2023.

Ông không yêu cầu tiền lãi đối với số tiền trên. Ngoài ra, ông không có ý kiến gì khác.

*Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp, giao nộp tài liệu chứng cứ gì.*

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt hai lần không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp yêu cầu bồi thường về sức khỏe, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu là phù hợp quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của nguyên đơn:

Tại Bản kết luận xác minh nguồn tin về tội phạm số 186/KLXM-Đ1 ngày 22/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T xác định: “Vào khoảng 22h30 ngày 16/4/2023, tại trước địa chỉ A C, phường A, TP V, xe mô tô biển số 72AC-016.61 xảy ra va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Trùng D điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Nguyên nhân tai nạn do ông Nguyễn Trùng D điều khiển xe mô tô biển số 72G1-755.22 chuyển hướng không đúng quy định dẫn đến va chạm cùng xe mô tô biển số 72AC-016.61 do ông B điều khiển. Hậu quả, ông D và ông B bị thương, nhập viện. Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể số 349/KLTTCT-PYBRVT ngày 25/8/2023 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông B là 60%”.

Ngày 22/10/2023, Công an Thành phố V có quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 186/QĐ-Đ1 ngày 22/10/2023 và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.897.801.308-981-23-011764/QĐ-XPHC ngày 05/12/2023 đối với ông Nguyễn

Trùng D.

Ngày 05/12/2023, tại Cơ quan Công an, ông D và ông B đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe, chi phí điều trị, thuốc men đối với thương tích của ông B do tai nạn ngày 16/4/2023, theo đó, ông D tự nguyện bồi thường cho ông B số tiền 110.000.000 đồng, ông B đồng ý và đã nhận số tiền 50.000.000 đồng theo Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 05/12/2023 của Công an T và Bản thỏa thuận giải quyết tại nạn giao thông đường bộ giữa các bên. Ông D hẹn ngày 15/6/2024 sẽ giao nốt số tiền 60.000.000 đồng còn lại theo Bản cam kết ngày 05/12/2023.

Tuy nhiên, đến nay, ông D đã không bồi thường tiếp cho ông B số tiền 60.000.000 đồng còn lại, ông D đi khỏi nơi cư trú, không thông báo hay liên lạc với ông B.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong vụ án, đủ cơ sở để xác định, ông D đã điều khiển xe mô tô biển số 72G1-755.22 gây tai nạn với xe mô tô biển số 72AC-016.61 do ông B điều khiển khiến ông B bị thương tích 60%. Nguyên nhân tai nạn lỗi hoàn toàn do ông D.

Các bên đã thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe, chi phí thuốc, điều trị thương tích tại Cơ quan Công an là 110.000.000 đồng và không có tranh chấp gì khác. Ông B đã nhận được số tiền 50.000.000 đồng từ ông D, và nay chỉ yêu cầu ông D bồi thường số tiền còn lại theo thỏa thuận là 60.000.000 đồng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do đó, buộc ông D phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông B số tiền 60.000.000 đồng là phù hợp với chứng cứ trong vụ án, phù hợp quy định tại Điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông D nhiều lần nhưng ông D vẫn vắng mặt tất cả các buổi làm việc và không cung cấp, giao nộp tài liệu chứng cứ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Đơn khởi kiện, thông báo thụ lý, thông báo phiên họp việc công khai tiếp cận, giao nhận tài liệu chứng cứ và hòa giải.

Do bị đơn nhiều lần vắng mặt, không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có ý kiến về tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp là từ bỏ quyền chứng minh, phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí trên nghĩa vụ phải thực hiện.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ninh B về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

- Buộc ông Nguyễn Trùng D phải bồi thường cho ông Phạm Ninh B số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định*

*pháp luật.*

Án phí dân sự: ông Nguyễn Trùng D phải chịu **3.000.000đ (ba triệu đồng)** tiền án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP.Vũng Tàu;
- Chi cục THA TP.Vũng Tàu;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Minh Hải**

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN**

**Đặng Song Hoàn**

**Nguyễn Văn Hải**

**Ngô Thị Minh Hải**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP.Vũng Tàu;
- Chi cục THA TP.Vũng Tàu;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Minh Hải**

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN**

**Đặng Song Hoàn**

**Nguyễn Văn Hải**

**Ngô Thị Minh Hải**

